

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2017/HSST
Ngày: 18 /08/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Thành

Ông Võ Tấn Sĩ

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân Thị xã Sông Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 18 tháng 08 năm 2017 tại trường mẫu giáo thôn 4, xã XH, thị xã S, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10 /2017/HSST ngày 21 tháng 03 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh 1990 (tên gọi khác: Không) tại S, tỉnh Phú Yên; trú tại: thôn TN, xã XT, Thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà Mai Thị Đ1, sinh năm 1968; Tiền sự: Không, tiền án:

+ Năm 2010, bị TAND thị xã S xử phạt 04 tháng 14 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Năm 2011, bị TAND thị xã S xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 14/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/09/2016, tạm giam từ ngày 27/09/2016

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

-Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

-Nguyễn Văn S1, sinh năm 1960, vắng mặt

-Nguyễn Thị P. sinh năm 1988 vắng mặt

-Ngô Ngọc L, sinh năm 1992 vắng mặt

-Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 vắng mặt

Trú tại: thôn 5, xã XH, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

-Lương Bảo L1, sinh năm 1992, có mặt

-Đặng Ngọc T, sinh năm 1989 vắng mặt

-Nguyễn Thị K, sinh năm 1955 vắng mặt.

Trú tại: thôn 4, xã XH, thị xã S, tỉnh Phú Yên

-Trần Thị T1, sinh năm 1987 vắng mặt

-Nguyễn Việt D1, sinh năm 1983 vắng mặt

Trú tại: 308a, đường H, thị trấn KĐ, xã MY, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:**

-Ngô Kiều L2, sinh năm 1973 vắng mặt

Trú tại: 296 đường THĐ, P phường X, thành phố TH, Phú Yên.

-Lê Tiểu M, sinh năm 1990

Trú tại: 113 đường HN, P2, thành phố TH, Phú Yên. Vắng mặt

-Huỳnh Văn K1, sinh năm

Trú tại: thôn BT, xã HXD, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 01 giờ sáng ngày 24/07/2016, sau khi quan sát phát hiện nhà ông Nguyễn Văn S1, trú thôn 5, xã XH ngủ không khóa cửa, Nguyễn Văn Đ vào nhà bếp thì thấy có móc treo quần áo nên lục tìm lấy số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thị H rồi bỏ vào túi quần. Đ đi vào phòng ngủ của vợ chồng chị Nguyễn Thị P lấy 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 4S của chị P và lấy hai túi xách đem ra thềm nhà phía trước để lục tìm nhưng không có tài sản gì có giá trị nên bỏ lại rồi quay vào phòng sinh hoạt chung lấy 01 ĐTDĐ Wing hello 40 và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tomy Hifiger của Ngô Ngọc L; Đ tiếp tục lên phòng khách lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba satellite L755-1012U của L; 01 ĐTDĐ hiệu Dopod Coocel Q5S của ông S1. Đ đem số tài sản ra bỏ ngoài nhà rồi tiếp tục quay lại phòng ngủ của chị P để kiểm tài sản nhưng do có người thức nên Đ trốn thoát. Sau khi lấy xong, Đ đem máy tính xách tay cho Phan Trường Sơn; ĐTDĐ hiệu Iphone 4S bán được 700.000 đồng và ĐTDĐ Wing hello 40 bán với số tiền 350.000 đồng (không rõ nơi bán), còn ĐTDĐ hiệu Dopod Coocel Q5S, Đ vút trên đường vào Tuy Hòa còn đồng hồ đeo tay Đ giữ lại. Đến ngày 24/09/2016, Nguyễn Văn Đ bị bắt khẩn cấp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ còn khai nhận: Từ ngày 23/7/2016 đến ngày 12/9/2016, Đ quan sát phát hiện vào ban đêm một số người dân trên địa bàn thôn 4, thôn 5, xã XH ngủ không đóng cửa nên đã thực hiện hành vi trộm cắp để có tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

+ Vụ thứ 1: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/7/2016, tại nhà Nguyễn Thị N, trú thôn 5, Nguyễn Văn Đ lén lút lấy số tiền 1.100.000 đồng trong túi áo khoác và số tiền 1.200.000 đồng trong túi quần. Khi Đ lấy 01 ĐTDĐ hiệu LG soi sáng để tìm tài sản thì bị chị N phát hiện nên trốn thoát. Quá trình bỏ chạy Đ làm hư điện thoại.

+ Vụ thứ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 04/8/2016, tại nhà Đặng Ngọc T, trú thôn 4, Nguyễn Văn Đ lén lút lấy 01 máy tính bảng hiệu Mastell Tab để trên tủ gỗ phòng khách và số tiền khoảng 600.000 đồng trong túi quần jean. Đ đem bán máy tính cho chị Nguyễn Thị Ngọc Hân số tiền 500.000 đồng.

+ Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/8/2016, Nguyễn Văn Đ vào nhà anh Nguyễn Văn Đài, trú thôn 4 lấy tài sản gồm: số tiền 18.400.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18k kiểu mắc xích trọng lượng 1 chỉ 02 phân 03 ly; 01 chiếc cong vàng 18k, kiểu dáng cong tròn có trọng lượng 1 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18k, kiểu tròn có đính các hạt đá có trọng lượng 02 phân; 01 sợi dây chuyền vàng 18k, kiểu mắc trúc

có trọng lượng 5 chỉ 4 phân 7 ly 8 zem; 01 mặt dây chuyền có hình móng vuốt trắng sẫm dạng chất sừng (móng cạp) có bọc vàng 18k có hình con rồng, trên bề mặt có đính nhiều hạt sapphire màu hồng và trắng trong đó trọng lượng vàng 18k là 4 chỉ 2 ly 2 zem, vật chất sừng có trọng lượng 7,7625g; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo và 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad của chị Trần Thị T1. Sau khi lấy, Đ đem bán ĐTDĐ hiệu Oppo cho chị Nguyễn Thị Ngọc Hân số tiền 900.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng kiểu mắc trúc, và 01 mặt dây chuyền hình móng vuốt màu trắng sẫm (giống móng cạp) bán cho chị Ngô Kiều L2 với số tiền 19.000.000 đồng; số vàng còn lại đem bán cho ông Nguyễn Thành Tín với số tiền 4.134.000 đồng; riêng ĐTDĐ hiệu Coolpad Đ giữ lại sử dụng.

+ Vụ thứ 4: Đêm ngày 31/8/2016, tại nhà bà Nguyễn Thị K, trú thôn 4, xã XH, Nguyễn Văn Đ lấy trộm số tiền 31 triệu đồng để trong hai bì có chữ Ngân hàng Agribank và Kiên Long và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 130. Sau khi lấy được, Đ sử dụng số tiền 25.000.000 đồng cùng Hà Hải Long đến tiệm cầm đồ “Như Ý” ở KP. Phú Hòa, TT. Hòa Hiệp Trung, H. Đông Hòa của Nguyễn Khoa Ý chuộc lại chiếc xe mô tô BKS 78P1-8141 của Huỳnh Văn K1, còn ĐTDĐ Đ vứt vì nghĩ đã cũ không bán được.

+ Vụ thứ 5: Ngày 12/9/2016, Nguyễn Văn Đ tiếp tục vào nhà bà Nguyễn Thị K, trú thôn 4 lấy số tiền 1.900.000 đồng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo Find Ways, 01 ví da kiểu dáng nam nhãn hiệu “LL” bên trong có số tiền 400.000 đồng. Đ bán máy tính cho Trần Quang Hoàng L3 - nhân viên của hàng Phúc Thành Computers số tiền 1.500.000 đồng; cầm 01 ĐTDĐ hiệu Oppo cho Lê Tiểu M với số tiền 1.000.000 đồng; cái ví da Đ dùng để sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ cung cấp về nơi ở tạm thời của Phùng Văn Tám, trú ở Vân Nam, TT. Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định là bị can đang bị truy nã và tố giác hành vi của Tú (không rõ họ tên, biệt danh là Tú Tổ) trú P4, TP. Tuy Hòa có hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng (súng K59). Hiện các thông tin của Nguyễn Văn Đ cung cấp đang được Công an tỉnh Bình Định và Công an TP. Tuy Hòa xác minh, điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá số 42/KL-HĐĐG ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 ĐTDĐ Nokia 130 tại thời điểm ngày 31/8/2016 có giá trị là 150.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 43/KL-HĐĐG ngày 18/11/2016 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Dopod Coocel; 01 ĐTDĐ hiệu phone 4S, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tomy Hifiger, 01 máy tính hiệu Toshiba satellite L755-1012U, ĐTDĐ Wing hello 40 và 400USD tại thời điểm ngày 24/7/2016 với tổng giá trị tài sản là 12.840.800 đồng.

Tại kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 21/11/2016 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad E501; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F15490 màu trắng; 01 sợi dây chuyền vàng 18k kiểu mắc xích trọng lượng 1 chỉ 02 phân 03 ly; 01 chiếc cong vàng 18k, kiểu dáng cong tròn có trọng lượng 1 chỉ; 01 chiếc nhân vàng 18k, kiểu tròn có đính các hạt đá có trọng lượng 02 phân; 01 sợi dây chuyền vàng 18k, kiểu mắc trúc có trọng lượng 5 chỉ 4 phân 7 ly 8 zem; 01 mặt dây chuyền có hình móng vuốt trắng sẫm dạng chất sừng (móng cạp) có bọc vàng 18k có hình con rồng, trên bề mặt có đính nhiều hạt sapphire màu hồng và trắng trong đó: trọng lượng vàng 18k là 4 chỉ 2 ly 2 zem, vật chất sừng có trọng lượng 7,7625g tại thời điểm ngày 05/8/2016 có tổng giá trị là 34.601.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG ngày 21/11/2016 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 ĐTDĐ LG KF 300 tại thời điểm ngày 23/7/2016 có giá trị là 150.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 46/KL-HĐĐG ngày 21/11/2016 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 Máy tính bảng hiệu Mastell Tab 840 tại thời điểm ngày 04/8/2016 có giá trị là 1.400.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 49/KL-HĐĐG ngày 01/12/2016 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo Find ways, 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba Satellite L640 và 01 ví da nam hiệu LL tại thời điểm ngày 12/9/2016 có giá trị là 4.390.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/VKS-HS ngày 21 tháng 03 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b,c và e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đều khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng nêu trên và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, những người bị hại đều khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng nêu trên về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị chiếm đoạt.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c và e khoản 2 Điều 138 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đề nghị HĐXX áp dụng điểm b,c và e khoản 2 Điều 138; điểm p,o khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 06(Sáu) năm đến 06(Sáu) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/9/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại gồm: Nguyễn Thị N số tiền 2.450.000 đồng; Nguyễn Thị H 500.000 đồng; Nguyễn Văn S1 số tiền 150.000 đồng; Nguyễn Thị P số tiền 1500.000 đồng; Ngô Ngọc L số tiền 300.000 đồng; Đặng Ngọc T số tiền 2000.000 đồng; Trần Thị T1 và Nguyễn Việt D1 số tiền: 27072.000 đồng; Nguyễn Thị K số tiền 33050.000 đồng; Lương Bảo L1 số tiền 3.200.000 đồng. Bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngô Kiều L2 số tiền 19.000.000 đồng, Lê Tiểu M số tiền 1.000.000 đồng.

Về vật chứng:

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba satellite L755-1012U; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu TomyHifiger – Đã trả cho Ngô Văn L; 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad E501; 01 sợi dây chuyền vàng kiểu mắc trúc, trọng lượng 05 chỉ 04 phân 05 ly; 01 mặt dây chuyền hình móng vuốt màu trắng sẫm (giống móng cọp), phía trên có bọc kim loại màu vàng hình con rồng, trọng lượng 6 chỉ 85 ly – Đã trả cho Trần Thị T1; 01 ĐTDĐ hiệu OppoFindWays màu trắng; 01 ví da kiểu nam, màu nâu nhãn hiệu LL – Đã trả cho Lương Bảo L1 nên đề nghị miễn xét.

+ 01 giấy CMND số 2211201959 cấp ngày 23/03/2005 của anh Võ Anh Đạt. Qua kết quả làm việc, do anh Đạt làm rơi mất và đã làm lại nên không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, kiểu màn hình trượt, màu kim loại trắng đen; 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có hiệu “p” 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, kiểu mắt xích; 01 mặt dây chuyền dạng hình bầu dục bằng kim loại có đính hạt của Nguyễn Văn Đ và 01 xe mô tô hiệu AirLade BKS 78 P1-8141 màu sơn đen đỏ mà Nguyễn Văn Đ đã dùng số tiền 25.000.000 đồng trộm cắp chuộc xe. Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: vào các ngày 23/7; 24/7; 04/08,05/08; 31/8 và ngày 12/09/2016 tại thôn 4, thôn 5 xã XH, thị xã S, Phú Yên, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị như sau: Trộm tài sản của bà Nguyễn Thị N trị giá 2.450.000đ; của các ông Nguyễn Văn S1, Ngô Ngọc L, bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H 4.450.000đ; của Đặng Ngọc T 2.000.000đ; của vợ chồng Trần Thị T1 và anh Nguyễn Việt D 153.001.000đ; của Nguyễn Thị K và Lương Bảo L 137.840.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; thường xuyên trộm cắp để làm nguồn sống chính, thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Năm 2010, bị TAND thị xã Sông Cầu xử phạt 04 tháng 14 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2011, bị TAND thị xã Sông Cầu xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm, nay tiếp tục phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 99.741.000đ, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới hai trăm triệu đồng. Trong thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 9 năm 2016, bị cáo đã thực hiện 6 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 6 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã tố giác tội phạm để cơ quan điều tra làm rõ hành vi của người phạm tội khác, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, q khoản 1, Điều 46 BLHS giảm nhẹ phần nào hình phạt tù cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 12/VKS-HS ngày 21/03/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở

hữu về tài sản của nhiều người, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, gây dư luận bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở nhiều địa phương. nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H 500.000đ; Nguyễn Thị P 1.500.000đ; Ngô Ngọc L 300.000đ; Nguyễn Văn S1 150.000đ; Nguyễn Thị N 2.450.000đ; Đặng Ngọc T 2.000.000đ; bà Trần Thị T1 và ông Nguyễn Việt D1 27.072.000đ; Nguyễn Thị K 33.050.000đ; Lương Bảo L1 3.200.000đ

Đối với các tài sản mà Nguyễn Văn Đ đã bán Ngô Kiều L2(gồm 01 sợi dây chuyền mắt trúc; 01 mặt dây chuyền) với giá 19.000.000đ. Cơ quan CSĐT đã thu giữ số tài sản trên và đã trả cho người bị hại, nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải hoàn lại cho Ngô Kiều L2 số tiền là 19.000.000đ.

Đối với tài sản mà Nguyễn Văn Đ đã bán cho chị Lê Tiểu M gồm 01 điện thoại di động hiệu Oppo, với giá 1000.000đ, cơ quan điều tra đã thu giữ và đã trả lại cho người bị hại, nên cần buộc Nguyễn Văn Đ phải hoàn lại cho chị Lê Tiểu M 1000.000đ

Về vật chứng: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, kiểu màn hình trượt, màu kim loại trắng đen; 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có hiệu “p” 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, kiểu mắt xích; 01 mặt dây chuyền dạng hình bầu dục bằng kim loại có đính hạt; 01 xe mô tô hiệu Airblade BKS 78 P1-8141 màu sơn đen đỏ là tài sản của Nguyễn Văn Đ, nên tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 giấy CMND số 2211201959, cấp ngày 23/03/2005 của Võ Anh Đạt không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b,c,e khoản 2 Điều 138; điểm p,q khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS;

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06(Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ: 24/09/2016.

Về trách nhiệm dân sự:Áp dụng Điều 584,585, 586,589 Bộ luật dân sự năm 2015, Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H 500.000đ; Nguyễn Thị P 1.500.000đ; Ngô Ngọc L 300.000đ; Nguyễn Văn S1 150.000đ; Nguyễn Thị N 2.450.000đ; Đặng Ngọc T 2.000.000đ; bà Trần Thị T1 và ông Nguyễn Việt D1 27.072.000đ; Nguyễn Thị K 33.050.000đ; Lương Bảo L1 3.200.000đ

Buộc Nguyễn Văn Đ phải hoàn lại cho chị Lê Tiểu M 1000.000đ; hoàn lại cho Ngô Kiều L2 số tiền là 19.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tạt giữ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, kiểu màn hình trượt, màu kim loại trắng đen; 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có hiệu “p”; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, kiểu mắt xích; 01 mặt dây chuyền dạng hình bầu dục bằng kim loại có đính hạt; 01 xe mô tô hiệu Airblade BKS 78 P1-8141 màu sơn đen đỏ là tài sản của Nguyễn Văn Đ, để đảm bảo thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 giấy CMND số 2211201959, cấp ngày 23/03/2005 của Võ Anh Đạt.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST và 4.511.000đ án phí DSST

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THA dân sự thị xã Sông Cầu;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên
- Bị cáo; Bị hại; người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Ngọc Trung